

# Đức Huỳnh Phú Sổ Và Nông Dân Miền Nam

## Trần Gia Phụng

(Trình bày trong Đại lễ Kỷ niệm Ngày Khai đạo Phật Giáo Hòa Hảo  
tại Toronto 12-6-2011)

### 1 - MIỀN NAM NHẬP VIỆT TỊCH

Thật khó xác định niên đại miền châu thổ sông Cửu Long nhập Việt tịch. Chỉ biết khi Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên, con của Nguyễn Hoàng, lên cầm quyền ở Đàng Trong năm 1613, biên giới phía nam của Đại Việt lúc đó mới ngang đến dãy núi Đèo Cả, nằm ở phía nam tỉnh Phú Yên ngày nay. Lúc đó, nước Chiêm Thành vẫn còn tồn tại. Dầu vậy, vào năm 1620 (canh thân), Sãi Vương gả người con gái thứ hai là Nguyễn Phúc Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey-Chetta II (trị vì 1618-1628). Nước Chân Lạp tức Cao Miên, nằm ở phía nam Chiêm Thành. Chân Lạp lúc đó gồm đất Cao Miên ngày nay (Lục Chân Lạp) và châu thổ hạ lưu sông Cửu Long (Thủy Chân Lạp). (Nếu theo chiều bắc nam, Đại Việt đến Chiêm Thành rồi mới đến Chân Lạp.)

Ba năm sau cuộc hôn nhân này, Sãi Vương cử một sứ bộ sang Chân Lạp xin vua Chey-Chetta II nhượng khu dinh điền ở vùng Mô Xoài, gần Bà Rịa ngày nay. Nhờ sự vận động của hoàng hậu Ngọc Vạn, vua Chey-Chetta II đồng ý cho người Việt đến đó canh tác. Đây là bàn đạp để người Việt tiến xuống châu thổ sông Cửu Long.

Vua Chey Chetta II từ trần năm 1628, con là Ang Saur hay To lên kế vị. Từ đây, nội bộ hoàng tộc Cao Miên liên tục xảy ra tranh chấp ngôi báu. Các hoàng thân tranh quyền thường chạy qua Đại Việt nhờ giúp đỡ. Mỗi lần chúa Nguyễn gửi quân qua Chân Lạp giúp đỡ, các vua Chân Lạp do Đại Việt ủng hộ thường cắt đất để đền ơn.

Người Việt tiến dần xuống phía nam châu thổ sông Cửu Long, nhất là sau khi Chiêm Thành không còn tồn tại năm 1692 (nhâm thân). Sở dĩ người Việt xuống miền châu thổ sông Cửu Long dễ dàng và càng ngày càng đông vì hai yếu tố: 1) Đại đa số dân Chân Lạp (Cao Miên) sinh sống ở vùng Lục Chân Lạp, đất đai cao ráo, khí hậu điều hòa. 2) Vùng Thủy Chân Lạp, tức hạ lưu châu thổ sông Cửu Long khí hậu ẩm ướt, dân Chân Lạp sinh sống quá ít, đất đai vùng này gần như bỏ hoang. Nhờ vậy, người Việt đến đây canh tác tự do. Cũng vì vậy các vua chúa Chân Lạp dễ dàng cắt đất tặng cho chúa Nguyễn.

Năm 1757, triều đình Chân Lạp xảy ra biến động, vua Nặc Nguyên từ trần, chú họ là Nặc Nhuận làm giám quốc. Nhuận muốn xin chúa Nguyễn cho làm vua nên tặng đất Praah-Trapeng (Trà Vinh) và Srok-Trang (Sóc Trăng), nhưng ông bị con rể là Nặc Hinh hạ sát. Tướng Trương Phúc Du được chúa Nguyễn gửi sang đánh Nặc Hinh. Hinh thua chạy rồi bị thuộc hạ giết chết. Con Nặc Nhuận là Nặc Tôn nhờ Mạc Thiên Tứ xin chúa Nguyễn cho lên làm vua Chân Lạp. Chúa Nguyễn chấp thuận, sai Mạc Thiên Tứ đưa Nặc Tôn về lên ngôi. (Mạc Thiên Tứ là con của Mạc Cửu).

Cũng trong năm này, hai đạo Kiên Giang ở Rạch Giá, đạo Long Xuyên ở Cà Mau được thành lập. Đất nước chúng ta được mở rộng như ngày nay. Như thế, so với hai miền Bắc và Trung, miền Nam Việt Nam nhập Việt tịch trễ nhất.

## 2 - SỰ THÀNH LẬP ĐẠO PHẬT GIÁO HÒA HẢO



### *Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ*

Người Việt vốn tính hữu thần. Vào cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17, khi chúa Nguyễn mở nước về phương Nam, ba tôn giáo chính của người Việt là Phật giáo, Nho giáo và Lão giáo. Tiến xuống phía Nam, lưu dân Việt mang theo cả niềm tin tôn giáo của mình làm hành trang lập nghiệp. Xin chú ý hai điểm:

Thứ nhất, từ thế kỷ 15, Nho giáo rất thịnh hành. Giềng mối xã hội trong Nho giáo dựa căn bản trên ba mối quan hệ trong đạo làm người (tam cương) là quân thần (vua tôi), phu phụ (chồng vợ) và phụ tử (cha con). Trong ba mối quan hệ này, quan niệm “trung quân” (trung với vua) được xem là đạo chính trong “tam cương” của Nho giáo. Khi tiến vào Nam xây dựng cơ đồ, tách ra khỏi vua Lê và chúa Trịnh, chúa Nguyễn làm sao có thể nói chuyện trung quân? Vì vậy chúa Nguyễn tránh nhắc đến Nho giáo và thay thế Nho giáo bằng cách đề cao Phật giáo, xây dựng nhiều chùa ở Thuận Hóa và các dinh phía nam.

Thứ hai, Phật giáo đã được truyền bá vào Chân Lạp trước khi người Việt đến. Đạo Phật truyền vào Chân Lạp qua đường biển từ phía tây nam, và trở thành quốc giáo ở Chân Lạp. Vì vậy, khi người Việt mang theo đạo Phật vào đất Chân Lạp, người Việt được đón nhận dễ dàng.

Sau khi chúa Nguyễn Phúc Ánh thống nhất đất nước, lên ngôi tức vua Gia Long (trị vì 1802-1819), người Việt tiếp tục công cuộc khẩn hoang miền Nam, phát triển vùng đất mới. Dân số càng ngày càng đông, nhu cầu tâm linh càng ngày càng gia tăng.

Dựa trên nền tảng giáo lý nhà Phật, năm 1851, Đoàn Minh Huyên (1807-1856) khai sáng tông phái Phật giáo mới là Bửu Sơn Kỳ Hương, tại làng Long Kiến (Chợ Mới, An Giang). (Chùa này lập năm 1849, về sau được gọi là Tây An Cổ Tự.)

Lúc đó, chính quyền địa phương nghi ngờ ông hoạt động chính trị, nên chuyển ông về núi Sam (An Giang), ở chùa Tây An. Có thể vì vậy người dân gọi ông là Phật Thầy Tây An. Ông chủ trương bài trừ mê tín dị đoan, giản dị hóa nghi thức đạo Phật cho phù hợp với đời sống nông dân vùng đất mới còn nghèo nàn, không xây chùa, mà tổ chức khẩn hoang, lập trại, cho nông dân vừa tu học vừa sản xuất. Về tu nhân, ông khuyến khích mọi người luôn luôn đền đáp “tứ đại trọng ân” (bốn ân lớn) là ân tổ tiên cha mẹ, ân đất nước, ân tam bảo (trong đạo Phật), ân đồng bào và nhân loại. Tư tưởng của Phật Thầy Tây An ảnh hưởng rất lớn đến dân chúng miền Nam.

Trên căn bản giáo lý Phật giáo Tứ Ân của Đức Phật Thầy Tây An, Đức Huỳnh Phú Sổ khai sáng đạo Phật Giáo Hòa Hảo (PGHH) ngày 18 tháng 5 năm kỷ mao (4-7-1939), tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc, nơi sinh trưởng của Đức Huỳnh Phú Sổ.

## 3 - LÝ DO CỘNG SẢN TIÊU DIỆT PGHH

Tiếp nối Phật giáo Tứ Ân, PGHH chủ trương cải cách đạo Phật theo đời sống bình dị thực tế của nông dân miền Nam, không thiết lập giai cấp tăng lữ, không tổ chức giáo quyền, không tích lũy giáo sản,

không chú trọng hình thức, không làm chùa nguy nga, không tạc tượng, không đúc chuông, không đốt vàng mã, khuyến khích các nghi thức đơn giản trong các nghi lễ như thờ phụng, cưới xin, tang lễ...

Có thể nói, PGHH đã đưa đạo Phật đến với từng người, từng gia đình, ở bất cứ đâu, tại nhà hay ngoài ruộng, hoặc trên một chiếc xuồng ba lá của nông dân miền Nam, chứ các tín đồ PGHH không phải đến chùa mới lễ Phật, học Phật. Kinh kệ của PGHH giản dị, dễ hiểu, thực tế, dễ thuộc, hướng dẫn con người luôn luôn gìn giữ đạo đức thường ngày, không cao siêu, không xa rời cuộc sống.

Đồng thời, PGHH theo quan niệm dần thân nhập thế, “tu trong đạo nước”, phát triển nhanh chóng. Năm 1944, Đức thầy Huỳnh Phú Sổ thành lập Bảo An Đoàn PGHH tại một số tỉnh miền Tây. Vào đầu năm 1945, về mặt đạo, Đức thầy hình thành ban trị sự tỉnh bộ PGHH tại các tỉnh miền Tây, về phương diện chính trị Ngài lập Việt Nam Vận Động Hội để tranh đấu đòi hỏi độc lập và thống nhất cho xứ sở.

Do giáo lý PGHH thích hợp với tâm thức nông dân miền Nam, nên chỉ trong một thời gian ngắn, hàng triệu tín đồ ở đồng bằng miền Tây Nam Kỳ gia nhập PGHH. Đây là một hiện tượng tôn giáo đặc biệt chẳng những ở Việt Nam mà cả trên thế giới, nếu chúng ta so sánh lịch sử hình thành của các tôn giáo. Đây là điều chẳng những làm cho người Pháp lo ngại, mà cả một tổ chức chính trị mới nổi lên tranh đấu vào thời đó lo ngại. Đó là Việt Minh cộng sản (VMCS).

Việt Minh cộng sản nổi dậy năm 1945, cướp chính quyền ở Sài Gòn (miền Nam) ngày 25-8-1945 và cướp chính quyền ở Hà Nội (miền Bắc) ngày 2-9-1945. Có ba điểm cần chú ý:

- Thứ nhất, về phương diện chính trị, VMCS rất sợ những tổ chức có quần chúng, được quần chúng ủng hộ.

- Thứ hai, VMCS theo chủ trương của Mao Trạch Đông, lấy nông thôn bao vây thành thị, và xem nông dân là thành phần nòng cốt của cách mạng ở các nước nông nghiệp như Việt Nam, trên cả công nhân, nên VMCS quyết lôi cuốn nông dân về theo VMCS.

- Thứ ba, về phương diện tôn giáo, CS luôn luôn bách hại tôn giáo, và chia tôn giáo thành hai hạng: tôn giáo quốc tế và tôn giáo địa phương. Đối với tôn giáo quốc tế như Phật giáo và Ky-Tô giáo, VMCS tránh đàn áp công khai, mà chỉ ngầm ngấm đàn áp, vì sợ các nước trên thế giới phản đối. Ngược lại, đối với những tôn giáo địa phương như Cao Đài giáo hay PGHH, VMCS thẳng tay đàn áp, tiêu diệt vì không sợ quốc tế chỉ trích. Nói nôm na là VMCS ăn hiếp dễ dàng các tôn giáo địa phương cô thân cô thế như đạo Cao Đài hay PGHH.

Phật giáo Hòa Hảo bao gồm hai yếu tố chính bên trên: 1) PGHH là một tôn giáo có quần chúng, được đông đảo quần chúng ủng hộ ngay từ khi mới thành lập năm 1939 và phát triển nhanh chóng. 2) Quần chúng của PGHH lại là đại đa số nông dân miền Nam, được tổ chức thành đoàn thể chặt chẽ.

Hai yếu tố này là hai thách thức lớn đối với VMCS trên con đường tranh giành quyền lực. Trong khi đó, PGHH lại là một tôn giáo địa phương, không có thế lực quốc tế, dễ bị đánh phá mà không được ai bênh vực.

Tất cả những điều này giải thích vì sao từ năm 1945, VM đàn áp PGHH một cách thô bạo và cho đến nay CS vẫn tiếp tục đàn áp PGHH cũng một cách thô bạo.

Nguồn: <http://www.diendanthekey.net>